TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/DS-ST
Ngày: 25-02-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Kim Luyến.
2. Bà Trần Thị Dung.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thái Minh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên toà*: Bà Lê Hoàng Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số 393/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. <u>Nguyên đơn</u>: Ông **Lưu Đức Q**, sinh năm xxxx

ĐKTT: Số 581 đường M, phường V, thành phố R, tỉnh K.

Chỗ ở hiện nay: Số 91B, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. <u>Bị đơn</u>: Ông **Nguyễn Mộng X**, sinh năm xxxx

Địa chỉ: Số 91B, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 29-9-2020 và trong quá trình xét xử nguyên đơn – ông Lưu Đức Q trình bày:*

Vào ngày 20-9-2019, do có mối quan hệ quen biết, ông Nguyễn Mộng X có hỏi mượn ông số tiền 300.000.000đồng, có ghi biên nhận và hứa sẽ trả lại cho ông vào ngày 20-11-2019. Sau đó không lâu, ông X nhiều lần hỏi mượn tiền ông, do ông tin tưởng nên đã cho ông X mượn tiền mà không cần ghi thêm biên nhận, số tiền ông X mượn lên tới 650.000.000đồng. Vào ngày 04-10-2019, ông và ông X có hùn vốn mở quán nhậu Bạn tôi. Do tin tưởng nên ông đã giao cho ông X đứng tên hợp đồng thuê đất và xây dựng quán, ông đã đóng tiền thuê đất cho chủ đất 156.000.000đồng, trả nhiều hóa đơn và mua đồ với tổng số tiền 150.058.000đồng. Sau đó, ông X mượn ông thêm số tiền 150.000.000đồng, số tiền 60.000.000đồng, số tiền 250.000.000đồng. Do ông X không trả tiền mượn nên ông có yêu cầu ông X ngồi lại xác nhận và ghi lại biên nhận đã mượn tiền của ông, sau khi tính tiền đầu tư quán ông X đã làm biên nhận mượn nợ ông số tiền 1.039.000.000đồng, số tiền mượn 1.039.00.000đồng không liên quan đến phần tiền hùn quán nhậu, ông X cứ hẹn nhiều lần mà không trả tiền cho ông cho đến ngày 26-4-2020 ông X bị bắt tạm giam tại Vĩnh Long. Ông đã nhiều lần qua trại tạm giamVĩnh Long để gặp ông X trao đổi về việc sang lại quán cho ông, ông X đồng ý sang lại quán cho ông theo Giấy thỏa thuận sang quán ký ngày 05-8-2020 tại trại giam Vĩnh Long, ông có nhờ công an xác nhận dùm nhưng công an từ chối xác nhận vì cho rằng đây là giải quyết dân sự giữa hai bên. Ông X sang lại phần hùn vốn cho ông với giá 265.000.000đồng, hiện nay ông X còn nợ ông 774.000.000đồng nên ông khởi kiện yêu cầu buộc ông X trả cho ông số tiền 774.000.000đồng.

** Tại bản tự khai ngày 20-01-2021 bị đơn – ông Nguyễn Mộng X trình bày:*

Vào ngày 04-12-2019 ông có ghi biên nhận tiền của ông Lưu Đức Q số tiền 1.039.000.000đồng, số tiền 1.039.000.000đồng thực tế là số tiền ông Q góp vốn với ông cùng kinh doanh quán địa chỉ đường Nguyễn Hiền khu dân cư 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, không phải ông mượn số tiền này. Trong quá trình đầu tư kinh doanh quán, quán đang xây dựng gần hoàn thiện thì ông bị Cơ quan an ninh điều tra tỉnh Vĩnh Long bắt tạm giam. Trong quá trình tạm giam, ông Q có nhiều lần qua thỏa thuận với ông về việc sang quán, lúc đầu ông không đồng ý, do tác động của cơ quan an ninh điều tra nên ông đồng ý giao quán lại cho ông Q, ông không nhớ số tiền cụ thể bao nhiêu, sau khi trừ số tiền trả vật tư 265.000.000đồng và số tiền ông sang quán lại cho ông Q, hiện tại ông xác nhận còn nợ ông Q tiền đầu tư quán là 504.000.000đồng, việc thỏa thuận sang quán với ông Q ông có ghi biên bản bàn giao tại cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long, ông ghi 02 bản Q giữ

01 bản còn 01 bản Cơ quan an ninh điều tra giữ lưu vào hồ sơ vụ án của ông. Ông Q đã đồng ý sang lại quán và phần tiền góp vốn còn lại sau khi ông chấp hành án xong sẽ giải quyết sau nên ông mới ký sang quán cho ông Q. Ông không đồng ý số tiền 774.000.000đồng ông Q kiện ông, ông chỉ xác nhận số tiền góp vốn ông còn nợ ông Q là 504.000.000đồng, lúc thỏa thuận ông Q và ông có cam kết số tiền góp vốn còn nợ lại từ việc đầu tư quán sau khi ông chấp hành án xong sẽ gặp trao đổi trả lại số tiền 504.000.000đồng nên hiện tại ông Q khởi kiện ông không đồng ý, mong Tòa án xem xét thỏa thuận ông và ông Q. Ông đề nghị Tòa án thu thập biên bản thỏa thuận (Biên bản thỏa thuận khoảng tháng 7,8-2020) giữa ông và ông Q tại cơ quan an ninh điều tra tỉnh Vĩnh Long. Do ông bị tạm giam nên ông xin Tòa án xét xử vắng mặt ông.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn yêu cầu buộc ông Nguyễn Mộng X trả số tiền đã mượn còn thiếu 774.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi. Nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt ông Nguyễn Mộng X.

Bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực quy định tại Điều 26 về thẩm quyền giải quyết vụ án, Điều 68 về tư cách tham gia tố tụng, Điều 195, 196 về trình tự thụ lý và giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và đương sự đúng quy định, vụ án đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về giải quyết vụ án: Căn cứ biên nhận mượn tiền ngày 04-12-2019 thể hiện ông Lưu Đức Quí có cho ông Nguyễn Mộng X mượn số tiền 1.039.000.000đồng, thời hạn thanh toán là tuần sau vào ngày thứ sáu kể từ ngày ký biên nhận mượn tiền, các bên không thỏa thuận lãi suất. Bị đơn ông X trong quá trình giải quyết vụ án cũng thừa nhận có mượn số tiền trên và có ký tên nhận tiền tại biên nhận, nên

chứng minh việc nguyên đơn ông Quí cho ông X mượn số tiền 1.039.000.000đồng là có thật. Nguyên đơn cho rằng từ thời điểm lập biên nhận đến nay bị đơn ông X chỉ thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 265.000.000 đồng từ việc sang phần hùn mở quán giữa nguyên đơn và bị đơn được thể hiện tại Giấy thỏa thuận sang quán ngày 05-8-2020 được lập giữa ông Quý và ông X là chứng cứ chứng minh cho trình bày của nguyên đơn nên trình bày của nguyên đơn bị đơn còn nợ số tiền 774.000.000đồng là có căn cứ chấp nhận. Nguyên đơn không yêu cầu buộc bị đơn trả lãi nên không đặt ra xem xét. Phía bị đơn ông X cho rằng đã thanh toán 535.000.000đồng và chỉ còn nợ nguyên đơn số tiền 504.000.000đồng nhưng bị đơn ông X không cung cấp chứng cứ chứng minh cho trình bày của mình nên không có căn cứ xem xét. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 774.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều nhận định:

[1] *Về thủ tục*: Ông Nguyễn Mộng X có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông X là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án*: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 29-9-2020, thể hiện nguyên đơn ông Lưu Đức Q có cho bị đơn ông Nguyễn Mộng X mượn số tiền 1.039.000.000đồng; do phía ông X không trả nợ theo thỏa thuận nên nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu ông X trả tiền mượn, do đó xác định đây là loại kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn có địa chỉ tại quận Ninh Kiều nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Căn cứ vào Biên nhận tiền ngày 04-12-2019 cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có giao dịch vay mượn tiền. Theo Biên nhận tiền này thể hiện bị đơn mượn nguyên đơn số tiền 1.039.000.000đồng. Do bị đơn không trả tiền mượn theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn trả số tiền đã mượn còn thiếu là

774.000.000đồng (đã trừ lại số tiền bị đơn sang quán cho nguyên đơn). Đối với bị đơn, theo bản tự khai ngày 20-01-2021, bị đơn thừa nhận ngày 04-12-2019 bị đơn có ghi Biên nhận tiền của nguyên đơn số tiền 1.039.000.000đồng nhưng bị đơn cho rằng không mượn nguyên đơn số tiền này mà đây là số tiền do nguyên đơn góp vốn với bị đơn để cùng kinh doanh quán nhậu, sau đó bị đơn sang quán lại cho nguyên đơn, sau khi trừ số tiền trả vật tư và số tiền bị đơn sang quán, bị đơn xác nhận còn nợ nguyên đơn tiền đầu tư quán 504.000.000đồng và đồng ý trả cho nguyên đơn tiền đầu tư quán còn thiếu 504.000.000đồng sau khi bị đơn chấp hành án xong theo thỏa thuận ban đầu giữa bị đơn với nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn cho rằng số tiền 1.039.000.000đồng là tiền nguyên đơn hùn vốn đầu tư kinh doanh quán nhậu với bị đơn, xác định chỉ còn nợ nguyên đơn 504.000.000đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho trình bày của mình, theo Biên nhận tiền ngày 04-12-2019 thể hiện số tiền 1.039.000.000đồng là tổng số tiền mà bị đơn đã mượn của nguyên đơn và tại phiên tòa nguyên đơn khẳng định số tiền 1.039.000.000đồng không liên quan đến tiền nguyên đơn hùn vốn đầu tư với bị đơn nên phần trình bày của bị đơn Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Xét thấy, theo nội dung Giấy thỏa thuận sang quán ngày 05-8-2020 ký giữa nguyên đơn với bị đơn cũng đã thể hiện số tiền bị đơn sang quán lại cho nguyên đơn, hình thức thanh toán, các điều kiện kèm theo thỏa thuận…..và tại mục ghi chú thể hiện nguyên đơn phải làm biên nhận đã nhận tiền của bị đơn trả cho nguyên đơn với tổng số tiền 265.000.000đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ sau khi nguyên đơn đã trừ 265.000.000đồng là phù hợp. Do đó, việc nguyên đơn cung cấp được chứng cứ bản gốc Biên nhận tiền ngày 04-12-2019 có chữ ký của bị đơn, đây là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền còn nợ sau khi đã khấu trừ số tiền bị đơn sang quán cho nguyên đơn. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi nên không đặt ra xem xét.

Từ những phân tích trên cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 774.000.000đồng.

[4] Xét trình bày của Viện kiểm sát là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lưu Đức Q đối với bị đơn ông Nguyễn Mộng X.

Buộc ông Nguyễn Mộng X có trách nhiệm trả cho ông Lưu Đức Q số tiền 774.000.000đồng (Bảy trăm bảy mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Mộng X phải chịu án phí là 34.960.000đồng (Ba mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Nguyên đơn ông Lưu Đức Q được nhận lại 17.480.000đồng (Mười bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 003188 ngày 20-10-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND TP. Cần Thơ;*
- *VKSND Q.Ninh Kiều;*
- *Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Kim Phượng